TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH TV**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2023/QĐST-HNGĐ	*CL, ngày 07 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 373/2022/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, Về việc " L hôn, Tranh chấp nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Minh Ch, sinh năm 1979.
- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1980.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Như H, sinh ngày 08/10/2005.

Địa chỉ: cùng ấp Cầu Xây, xã Huyền Hội, huyện CL, tỉnh TV.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55;71;72;81;107;116;117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình L hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn Minh Ch, sinh năm 1979 với chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1980 .

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn Minh Ch với chị Nguyễn Thị Trúc L được L hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Văn Minh Ch với chị Nguyễn Thị Trúc L xác

định có 02 con chung tên cháu Nguyễn Yến Kh, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1999, đã trưởng thành, và cháu Nguyễn Như H, sinh ngày 08/10/2005, anh Ch và chị L thỏa thuận để anh Ch được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như H, là phù hợp với nguyện vọng của cháu H về việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh Ch không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Chị Nguyễn Thị Trúc L được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cấm.

- Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Về án phí dân sự sơ thẩm:***

- Anh Nguyễn Văn Minh Ch tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Ch đã nộp theo biên lai thu tiền AA/2020, số: 0010728, ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh TV, anh Ch được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.
- Chị Nguyễn Thị Trúc L không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện CL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện CL.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Văn Tâm